TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 5 – 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H; cư trú tại đường L, khóm 7, phường K, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Quách Vĩnh T; cư trú tại đường L, khóm 7, phường K, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lương Thị H và anh Quách Vĩnh T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị H và anh T đều thừa nhận có hạnh phúc nhưng đến năm 2017, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung là Quách Vĩnh Phước, sinh ngày 30/8/2013. Khi ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận, thống nhất giao con cho chị H nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ

không cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng, chị H yêu cầu được tính từ ngày 30/5/2018.

Về tài sản chung, anh T và chị H khai có nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh T và chị H khai có vay Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Cà Mau số tiền 135.000.000đ vào năm 2015, việc vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số 89 với diện tích 124m^2 tọa lạc tại phường K, thành phố Cà Mau. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh chị chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng khi ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng. Đồng thời, do bận công việc và phải đi học xa nên anh T nộp đơn yêu cầu xin vắng mặt trong các lần Tòa án xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã có lời khai và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc yêu cầu trên của anh T được chấp nhận.

[2] Về hôn nhân, chị Lương Thị H và anh Quách Vĩnh T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị trình bày là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nay cả hai anh chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn nên chấp nhận.

[3] Về con chung là Quách Vĩnh Phước, sinh ngày 30/8/2013. Khi ly hôn, chị H cùng anh T đã thỏa thuận, thống nhất giao con cho chị H nuôi và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2018. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, chị H và anh T khai có nhưng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, chị H và anh T khai có nợ Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Cà Mau. Tuy quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có nộp văn bản xác định số tiền nợ vay anh T, chị H còn nợ tính đến ngày 11/4/2018 là 70.432.000đ (trong đó vốn là 69.750.000đ, lãi là 682.000đ) nhưng Ngân hàng không nộp đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tách khoản nợ này ra không xem xét trong cùng vụ án. Nếu sau này, giữa các đương sự với Ngân hàng có phát sinh tranh chấp và Ngân hàng có đơn khởi kiện

sẽ được xem xét, giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ án dân sự khác. Chính vì lẽ trên, Hội đồng xét xử không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị H phải nộp và anh T phải nộp áp phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H về việc xin ly hôn anh Quách Vĩnh T.

- Về con chung là Quách Vĩnh Phước, sinh ngày 30/8/2013. Khi ly hôn, giao cháu Phước cho chị Lương Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Quách Vĩnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2018.

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, chị Lương Thị H và anh Quách Vĩnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung, nợ Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Cà Mau nhưng không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Về hôn nhân và gia đình, chị Lương Thị H phải nộp số tiền 300.000đ. Ngày 21/3/2018, chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000507 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ nhà nước.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, anh Quách Vĩnh T phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cĩ quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã L,
Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân